



Phụ lục II.13

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT KHÂM ĐỨC - NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo QĐ số 1272/QĐ-SGDĐT ngày 22/7/2022 của Giám đốc Sở GDĐT Quảng Nam)

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9
1	Hồ Văn Sai	Nam	12/8/2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	3				
2	Hồ Thiên Trúc	Nữ	25/1/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	9,3	18,4
3	Y Phụng	Nữ	24/6/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	38,5	8,1	15,4
4	Đặng Thị Phương Anh	Nữ	28/6/2007	Cor	THCS Lý Tự Trọng	0	3	36,5	7,9	15,8
5	Y Phụng	Nữ	22/12/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	36,5	7,3	12,8
6	Hồ Văn Dũng	Nam	6/2/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	36,5	7,0	11,1
7	Hồ Văn Ty	Nam	8/9/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	36,5	6,9	12,3
8	Vì Thị Thanh Thảo	Nữ	28/9/2007	Nùng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	36,5	6,9	12,2
9	Hồ Văn Phát	Nam	1/8/2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Lộc	0	3	36,5	6,8	12,4
10	Alăng Thảo Ly	Nữ	17/6/2007	Cotu	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	7,3	12,2
11	Đinh Vũ Ngọc Hân	Nữ	7/7/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	7,1	13,2
12	Hồ Thị Mai Diệu	Nữ	21/11/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	34,5	6,8	12,6
13	Hồ Thị Kim Loan	Nữ	21/12/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	34,5	6,8	12,2
14	Hồ Xuân Hoàng	Nam	19/7/2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Lộc	0	3	34,5	6,6	13,0
15	Nguyễn Hồ Văn Vân	Nam	9/1/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	6,6	12,6
16	Hồ Vũ Thiên Lợi	Nữ	27/4/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	6,5	12,4
17	Hồ Thị Như Hiền	Nữ	14/06/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	32,5	7,6	13,8
18	Trần Văn Thái	Nam	08/09/2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Kim	0	3	32,5	7,1	12,8
19	Hồ Thị Như Quỳnh	Nữ	20/1/2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Lộc	0	3	32,5	6,9	13,0
20	Hồ Khánh Sao	Nam	14/4/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	32,5	6,9	12,7
21	Hồ Quách Thương	Nam	04/07/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	32,5	6,7	13,3
22	Hồ Đình Phú	Nam	17/12/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	32,5	6,5	12,4
23	Đinh Thị Hồng	Nữ	24/12/2006	Cơ Tu	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	32,5	6,5	12,1

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9	
24	Hồ Thị Thúy Anh	Nữ	24	2	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	31,5	6,0	11,3
25	Hồ Thị Mai Hoa	Nữ	02	10	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	30,5	7,4	13,5
26	Hồ Thị Anh Thư	Nữ	3	7	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	30,5	7,3	14,1
27	Hồ Thị Hiém	Nữ	20	12	2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	30,5	7,2	13,7
28	Hồ Thị Thân	Nữ	24	05	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	30,5	7,1	13,1
29	Hồ Thị Thân	Nữ	12	04	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	30,5	7,1	12,6
30	Hồ Thị Tâm Như	Nữ	20	12	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	30,5	7,0	13,1
31	Hồ Li Chun	Nam	31	5	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	30,5	7,0	12,5
32	Hồ Trương Hà Anh	Nữ	28	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	30,5	7,0	11,7
33	Hồ Thị Thu Thủy	Nữ	17	01	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	30,5	6,9	13,1
34	Hồ Thị Thu Luận	Nữ	2	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	30,5	6,9	12,8
35	Hồ Văn Ngân	Nam	26	07	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	30,5	6,8	12,8
36	Hồ Quang Thương	Nam	1	3	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	30,5	6,8	12,8
37	Hồ Thanh Khuâng	Nam	4	7	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	30,5	6,8	12,6
38	Hồ Thị Uyên	Nữ	08	03	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	30,5	6,8	11,9
39	Hồ Thị Lý	Nữ	21	4	2007	Gié-Triêng	PTD TBT TH&THCS Phước Lộc	0	3	30,5	6,7	13,0
40	Hồ Thị Tuyết Nụ	Nữ	26	07	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	30,5	6,7	13,0
41	Nguyễn Hải Quang	Nam	24	04	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	30,5	6,7	12,3
42	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	Nữ	05	9	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	30,5	6,7	11,7
43	Hồ Thị Tuyết	Nữ	20	09	2007	Gié-Triêng	PTD TBT TH&THCS Phước Kim	0	3	30,5	6,7	11,5
44	Hồ Văn Lượm	Nam	19	08	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	30,5	6,6	13,0
45	Hồ Văn Thiết	Nam	01	01	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	30,5	6,6	12,6
46	Hồ Thị Kim Tuệ	Nữ	22	4	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	30,5	6,6	12,4
47	Hồ Thị Minh Huệ	Nữ	30	5	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	30,5	6,5	12,8
48	Hồ Thị Lãi	Nữ	12	6	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	30,5	6,5	12,8
49	Hồ Văn Mão	Nam	29	10	2007	Gié-Triêng	PTD TBT TH&THCS Phước Kim	0	3	30,5	6,4	12,4

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh			Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9
50	Lê Thị Thu Mỹ	Nữ	12	12	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	29,5	6,5	11,4
51	Hồ Thị Lược	Nữ	4	6	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	29,5	6,2	11,8
52	Hồ Thị Như Nguyệt	Nữ	3	8	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	28,5	7,4	14,7
53	Y Sơ La Định	Nữ	21	10	2007	Dè	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	28,5	7,3	14,5
54	Dương Vũ Ngọc Phúc	Nam	7	9	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	28,5	6,8	10,9
55	Hồ Thị Quyết	Nữ	15	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	28,5	6,7	12,0
56	Hồ Thị Mai	Nữ	12	03	2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Kim	0	3	28,5	6,7	11,4
57	Hồ Thị Thưa	Nữ	15	10	2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Kim	0	3	28,5	6,6	11,3
58	Hồ Văn Nghiêm	Nam	12	02	2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Kim	0	3	28,5	6,5	11,7
59	Hồ Thị Phan	Nữ	17	02	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	6,5	11,5
60	Hồ Tuấn Khang	Nam	03	11	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	6,5	11,2
61	Hồ Thị Kim Danh	Nữ	10	3	2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Lộc	0	3	28,5	6,4	12,7
62	Hồ Văn Huyền	Nam	10	5	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	28,5	6,4	11,4
63	Hồ Thị Mẫn	Nữ	10	9	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	28,5	6,3	12,7
64	Hồ Thị Diễm	Nữ	4	3	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	28,5	6,3	11,8
65	Đình Công Quỳnh	Nam	07	05	2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Kim	0	3	28,5	6,3	11,4
66	A Lăng Thị Loan	Nữ	27	2	2007	Cơ Tu	TH&THCS Phước Năng	0	3	28,5	6,3	11,2
67	Dương Thị Phương Anh	Nữ	28	12	2007	Tày	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	6,2	11,3
68	Hồ Thế Quỳnh	Nam	11	5	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	28,5	6,2	11,1
69	Đình Hà Cường	Nam	12	3	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	28,5	6,2	10,3
70	Hồ Thị Thím	Nữ	05	06	2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	6,1	12,1
71	Hồ Minh Thương	Nam	24	1	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	28,5	6,1	12,0
72	Hồ Văn Thủy Chung	Nam	21	06	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	6,1	11,9
73	Vì Thị Thu Hương	Nữ	15	10	2007	Tày	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	6,1	11,7
74	Hồ Văn Thế	Nam	02	02	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	6,1	11,6
75	Hồ Gia Hạo	Nam	6	5	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	28,5	6,1	11,3

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9	
76	Hồ Thị Liên	Nữ	4	10	2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Lộc	0	3	28,5	6,1	11,2
77	Hồ Thị Mai	Nữ	23	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	6,1	11,1
78	Hồ Văn Dũng	Nam	5	11	2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Lộc	0	3	28,5	6,0	11,6
79	Hồ Xuân Thảo	Nam	11	01	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	6,0	11,4
80	Hồ Thanh Toàn	Nam	11	05	2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Kim	0	3	28,5	6,0	11,4
81	Hồ Thị Vung	Nữ	16	06	2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	6,0	11,3
82	Hồ Văn Trọng Khuyến	Nam	13	04	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	28,5	6,0	10,9
83	Hồ Đức Thắng	Nam	03	05	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	28,5	6,0	10,6
84	Hồ Văn Luyện	Nam	11	12	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	5,9	11,0
85	Hồ Hướng Nghiệp	Nam	06	06	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	5,9	11,0
86	Phạm Quốc Đông	Nam	17	05	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	28,5	5,9	11,0
87	Hồ Thị Hảo	Nữ	21	01	2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	5,9	10,7
88	Hồ Thành Vĩnh	Nam	24	10	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	28,5	5,9	10,7
89	Hồ Văn Thủy	Nam	12	6	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	28,5	5,8	10,8
90	Hồ Thị Thanh Mỹ	Nữ	23	9	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	28,5	5,8	10,3
91	Hồ Nguyễn Nam	Nam	11	5	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	5,8	9,7
92	Hồ Hữu Bằng	Nam	12	12	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	5,7	10,9
93	Hồ Minh Thiét	Nam	17	12	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	28,5	5,6	10,4
94	Hồ Văn Thịnh	Nam	11	4	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	28,5	5,5	10,3
95	Hồ Quang Cường	Nam	30	10	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	28,5	5,4	10,7
96	Hồ Văn Quân	Nam	9	8	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	5,0	7,9
97	Hồ Thị Quyền	Nữ	26	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	27,5	6,3	11,1
98	Vũ Thái Tiêm	Nam	13	07	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	27,5	6,2	11,7
99	Lê Thị Phương Thanh	Nữ	19	06	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	27,5	6,2	11,5
100	Hồ Thị Hình	Nữ	25	07	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	27,5	6,2	10,9
101	Hồ Thị Uyên	Nữ	28	12	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	27,5	6,1	11,5

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9
102	Hồ Văn Định	Nam	7 3 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	27,5	6,1	10,8
103	Hồ Văn Sang	Nam	25 05 2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Kim	0	3	27,5	6,0	11,1
104	Hồ Nam Nhi	Nam	22 02 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	27,5	6,0	11,0
105	Hồ Văn Chính	Nam	19 11 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	27,5	6,0	10,9
106	Y Lê Thu	Nữ	8 12 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	27,5	5,9	10,4
107	Hồ Văn Canh	Nam	16 03 2007	Gié-Triêng	PTDTBT TH&THCS Phước Kim	0	3	27,5	5,8	10,3
108	Hồ Xuân Bắc	Nam	16 10 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	27,5	5,8	9,9
109	Hồ Minh Hậu	Nam	28 11 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	27,5	5,7	10,1
110	Hồ Minh Khoa	Nam	20 10 2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	27,5	5,6	10,7
111	Hồ Văn Khánh	Nam	21 9 2006	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	27,5	5,6	10,2
112	Đào Xuân Nguyên	Nam	11 2 2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	27,5	5,6	9,7
113	Hồ Văn Huy	Nam	14 05 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	27,5	5,5	10,6
114	Hồ Văn Ngưỡng	Nam	5 5 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	27,5	5,4	10,5
115	Hồ Văn Sang	Nam	14 7 2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	27,5	5,4	9,0
116	Hồ Bảo Luân	Nam	18 3 2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	27,5	5,0	10,5
117	Hồ Văn Thái	Nam	3 11 2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	27,5	5,0	10,0
118	Hồ Văn Nam	Nam	11 6 2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	27,5	5,0	8,0
119	Hồ Thái Nguyên	Nam	03 10 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	26,5	6,4	12,0
120	Hồ Thị Nhi	Nữ	18 11 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	26,5	6,4	11,2
121	Hồ Văn Quyền	Nam	11 9 2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	26,5	6,2	11,1
122	Hồ Văn Khang	Nam	13 10 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	26,5	6,1	11,5
123	Lộc Anh Kiệt	Nam	14 10 2007	Tày	TH&THCS Phước Năng	0	3	26,5	6,1	10,3
124	A Y Loan	Nữ	23 5 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	26,5	6,0	11,3
125	Dương Đình Toàn	Nam	21 3 2007	Tày	TH&THCS Phước Năng	0	3	26,5	6,0	11,1
126	Hồ Hải Quân	Nam	25 12 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	26,5	6,0	10,9
127	Hồ Văn An	Nam	14 08 2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	26,5	5,9	10,3

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9	
128	Hồ Thanh Diệu	Nam	23	9	2006	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	26,5	5,8	10,7
129	Hồ Văn Hà	Nam	14	5	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	26,5	5,8	10,6
130	Hồ Thị Thủy	Nữ	19	12	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	26,5	5,7	10,6
131	Hồ Văn Liên	Nam	3	11	2006	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	26,5	5,6	10,4
132	Hồ Thị Tim	Nữ	10	02	2006	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	26,5	5,5	10,8
133	Hồ Văn Đại	Nam	5	7	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	26,5	5,5	10,0
134	Hồ Văn Lâm	Nam	10	4	2005	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	26,5	5,3	10,2
135	Hồ Đoan Trang	Nữ	8	10	2006	Gié- Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	26,5	5,3	9,6
136	Hồ Văn Huy	Nam	06	04	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	26,5	5,2	10,3
137	Nguyễn Công Lĩnh	Nam	05	7	2007	Gié- Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	26,5	4,9	9,2
138	Hồ Văn Nãi	Nam	28	02	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	25,5	6,1	11,0
139	Hồ Thị Lanh	Nữ	04	02	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	25,5	6,0	10,6
140	Hồ Văn Hùng	Nam	24	6	2007	Gié- Triêng	PTD TBT TH&THCS Phước Lộc	0	3	25,5	5,9	11,7
141	Hoàng Xuân Học	Nam	18	07	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	25,5	5,9	10,5
142	Nguyễn Xuân Chu	Nam	13	11	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	25,5	5,8	10,5
143	Hồ Quốc Thịnh	Nam	18	3	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	25,5	5,8	10,4
144	Hồ Văn Vũ	Nam	01	02	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	25,5	5,7	10,7
145	Hồ Văn Mông	Nam	22	02	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	25,5	5,7	10,7
146	Hồ Văn Lượng	Nam	27	03	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	25,5	5,7	10,4
147	Hồ Minh Thái	Nam	1	3	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	25,5	5,6	10,3
148	Hồ Văn Nin	Nam	5	3	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	25,5	5,6	10,2
149	Hồ Thị San	Nữ	18	03	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	25,5	5,6	9,5
150	Hồ Văn Mạnh	Nam	2	2	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	25,5	5,5	10,8
151	Hồ Văn Sứt	Nam	03	02	2007	Gié- Triêng	PTD TBT TH&THCS Phước Kim	0	3	25,5	5,5	10,2
152	Hồ Văn Tịnh	Nam	30	05	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	25,5	5,4	10,3
153	Hồ Duy Quang	Nam	28	3	2007	Gié- Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	25,5	5,4	9,6

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9
154	Hồ Văn Trần	Nam	23/7/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	25,5	5,2	9,7
155	Hồ Văn Hà	Nam	15/07/2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	25,5	5,0	10,1
156	Hồ Minh Hữu	Nam	17/05/2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	25,5	5,0	9,9
157	Hồ Văn Rang	Nam	27/07/2005	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Thành	0	3	25,5	5,0	9,9
158	Hồ Văn Tích	Nam	3/6/2006	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	25,5	5,0	9,6
159	Hồ Thị Lan	Nữ	27/1/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	25,5	5,0	7,9
160	Hồ Thị Diễm	Nữ	11/11/2007	Ca dong	THCS Lý Tự Trọng	0	3	25,5	4,9	9,6
161	Hồ Ngọc Huân	Nam	1/1/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	25,5	4,8	9,2
162	Hồ Thái Thương	Nam	10/6/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	25,5	4,7	9,8
163	Hồ Thị Giảo	Nữ	28/8/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	7,5	14,8
164	Hồ Thị Lón	Nữ	27/7/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	7,2	14,2
165	Hồ Thị Thủy Nhược	Nữ	14/8/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	7,1	14,5
166	Hồ Thị Nhiều	Nữ	20/6/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	7,1	14,3
167	Hồ Thị Huệ	Nữ	22/5/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	7,0	13,7
168	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Nữ	6/11/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,9	13,4
169	Hồ Thị Ngọc Thánh	Nữ	9/10/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,9	13,4
170	Hồ Thị Hiền	Nữ	21/6/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,9	13,1
171	Hồ Hữu Thạc	Nữ	29/11/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,8	13,1
172	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Nữ	5/7/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,8	12,9
173	Hồ Thị Vi	Nữ	29/11/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,7	13,2
174	Hồ Thị Nhom	Nữ	14/8/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,7	13,0
175	Hồ Thị Uyên	Nữ	22/3/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,6	13,1
176	Đỗ Thị Quỳnh Diễm	Nữ	3/10/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,6	12,3
177	Hồ Thị Hạ Mẫn	Nữ	9/12/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,5	12,4
178	Hồ Thị Thoáng	Nữ	15/7/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	24,5	6,5	12,3
179	Nguyễn Thanh Bình	Nam	03/07/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	24,5	6,1	10,8

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9	
180	Hồ Văn Tiến	Nam	10	08	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	24,5	5,9	10,4
181	Hồ Tiến Đạt	Nam	13	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	24,5	5,8	10,4
182	Nguyễn Vũ Minh Hải	Nam	26	12	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	24,5	5,8	10,0
183	Hồ Minh Triết	Nam	7	10	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	24,5	5,7	10,2
184	A Đình Khanh	Nam	3	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	24,5	5,4	10,5
185	A Hiệu	Nam	7	4	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	24,5	5,4	10,3
186	Hồ Văn Cường	Nam	11	04	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	24,5	5,4	10,1
187	Hồ Văn Lộc	Nam	15	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	24,5	5,4	10,0
188	Hồ Văn Thơ	Nam	17	7	2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	24,5	5,4	10,0
189	Hồ Văn Bạ	Nam	06	04	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	24,5	5,4	9,5
190	Hồ Hoàng Lâm	Nam	14	1	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	24,5	5,3	10,0
191	Hồ Văn Trung	Nam	20	12	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	24,5	5,3	9,5
192	Hồ Văn Chè	Nam	17	01	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	24,5	5,2	9,6
193	Hồ Văn Luân	Nam	20	1	2005	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Năng	0	3	24,5	5,2	9,6
194	Hồ Quỳnh Nhơn	Nam	2	10	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	24,5	5,2	9,0
195	A Hoạch	Nam	10	1	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	24,5	5,1	9,6
196	Hồ Văn Sơ	Nam	7	3	2006	Gié-Triêng	TH&THCS Kim Đồng	0	3	24,5	5,1	9,4
197	A Thoại	Nam	11	11	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Võ Thị Sáu	0	3	24,5	5,1	9,1
198	Hồ Thế Nhân	Nam	11	2	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	24,5	5,0	8,8
199	Vi Lê Mai Duy	Nam	10	1	2007	Nùng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	24,5	5,0	8,2
200	Hồ Thị Hiền	Nữ	25	4	2004	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	24,5	4,9	9,3
201	Hồ Thị Nhớ	Nữ	8	8	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	24,5	4,8	8,7
202	Hồ Văn Phụng	Nam	26	1	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	24,5	4,6	9,3
203	Hồ Thị Y Như	Nữ	8	6	2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	24,5	4,4	8,9
204	Hồ Văn Khang	Nam	05	05	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	23,5	6,0	11,0
205	Lê Trọng Hữu	Nam	13	07	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	23,5	6,0	10,5

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9
206	Hồ Thị Thu	Nữ	12/05/2006	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	23,5	5,3	9,6
207	Nguyễn Hồ Nhật Win	Nam	24/09/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	23,5	4,8	8,7
208	Hồ Thị Thủy	Nữ	17/05/2006	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	23,5	4,7	8,7
209	Hồ Văn Viễn	Nam	24/07/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	23,5	4,5	9,0
210	Hồ Quốc Ky	Nam	30/05/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	23,5	4,5	8,7
211	Hồ Văn Quốc	Nam	29/08/2006	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	23,5	4,5	8,6
212	A Diệp	Nam	24/11/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	23,5	4,4	8,7
213	Hồ Văn Tám	Nam	07/03/2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Mỹ	0	3	23,5	4,4	8,6
214	Hồ Hoàng Thái	Nam	07/09/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	23,5	4,3	8,7
215	Hồ Hoàng Cửu	Nam	29/12/2007	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	23,5	4,2	9,2
216	Hồ Thị Thoát	Nữ	12/11/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,4	12,7
217	Hồ Thị Thu Hồng	Nữ	26/10/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,4	12,4
218	Hồ Thị Thủy	Nữ	20/07/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,4	11,8
219	Hồ Thị Hạ Mỹ	Nữ	08/07/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,3	11,9
220	Hồ Minh Hạ	Nam	24/06/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,2	11,8
221	Hồ Thị Nho	Nữ	20/06/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,2	11,8
222	Hồ Xuân Trí	Nam	27/01/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,1	11,6
223	Hồ Đăng Thuỳên	Nam	16/08/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,1	11,6
224	Hồ Thị Chinh	Nữ	27/07/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,0	11,8
225	Hồ Ánh Sáng	Nam	21/08/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	6,0	10,6
226	Võ Thiên Bảo	Nam	11/12/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,9	11,6
227	Hồ Văn Quốc	Nam	17/02/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,6	11,1
228	Hồ Văn Pháo	Nam	03/10/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,6	10,5
229	Hồ Việt Đăng	Nam	09/09/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,6	10,3
230	Hồ Thanh Hóa	Nam	29/08/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,5	10,5
231	Lê Văn Cảnh	Nam	06/12/2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,5	10,5

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9	
232	Hồ Văn Nghĩa	Nam	22	5	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,4	10,3
233	Hồ Thị Thuyết	Nữ	18	2	2006	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,4	10,1
234	Hồ Văn Nguy	Nam	20	12	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,3	9,9
235	Hồ Văn Tài	Nam	3	5	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,3	9,8
236	Nguyễn Đức Toàn	Nam	22	6	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	22,5	5,0	10,0
237	Hồ Văn Nhi	Nam	02	8	2006	Gié-Triêng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	22,5	4,4	9,2
238	Hồ Văn Thái	Nam	18	5	2005	Ka-dong	THCS Lý Tự Trọng	0	3	22,5	4,4	8,5
239	Hồ Văn Sơn	Nam	6	12	2007	Xơ-dăng	THCS Lý Tự Trọng	0	3	22,5	4,4	8,5
240	Hồ Văn Bình	Nam	12	6	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	21,5	5,6	11,3
241	Hồ Văn Ri	Nam	3	9	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	21,5	5,6	10,3
242	Hồ Văn Huyền	Nam	1	4	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	21,5	5,5	10,0
243	Nguyễn Thân Thiện	Nam	10	9	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	21,5	5,4	9,7
244	Hồ Ngọc Duy	Nam	26	11	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	21,5	5,3	10,6
245	Trần Văn Giới	Nam	25	11	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	21,5	5,3	10,5
246	Hồ Du Dân	Nam	17	8	2007	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	21,5	5,3	9,7
247	Hồ Văn Phung	Nam	20	6	2006	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	21,5	5,0	9,7
248	Hồ Văn Đình	Nam	19	05	2007	Gié-Triêng	TH&THCS Phước Hòa	0	3	21,5	5,0	9,0
249	Hồ Văn Anh	Nam	6	1	2006	Gié-Triêng	PTDTBT THCS Phước Chánh	0	3	20,5	4,8	9,7
250	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Nữ	26	10	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	9,5	18,4
251	Huỳnh Nguyễn Bảo Nhi	Nữ	05	3	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	9,4	18,0
252	Lê Thị Phương Anh	Nữ	03	3	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	9,2	17,7
253	Ngô Phúc Thịnh	Nam	17	2	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	9,1	18,2
254	Trần Thị Yên Nhi	Nữ	26	1	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	9,0	17,4
255	Khương Đỗ Thiên Ngân	Nữ	16	10	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	8,8	17,3
256	Phan Thị Lan Anh	Nữ	21	6	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	8,8	17,1
257	Nguyễn Thị Song Mái	Nữ	7	11	2007	Kinh	TH&THCS Kim Đồng	0	3	40,5	8,8	17,0

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9
258	Trần Thị Thủy Tiên	Nữ	17 8 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	8,7	17,5
259	Nguyễn Đức Hiền	Nam	10 08 2007	Kinh	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	40,5	8,6	17,4
260	Lê Phước Thành	Nam	17 11 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	8,6	16,8
261	Nguyễn Đình Phán Diệp	Nữ	3 6 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	8,6	16,4
262	Huỳnh Nguyễn Phước	Nam	14 9 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	8,5	16,8
263	Phạm Thị Khánh Huyền	Nữ	13 12 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	8,5	15,5
264	Huỳnh Tấn Phát	Nam	05 6 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	40,5	8,3	15,5
265	Phan Lê Trí	Nam	3 8 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	39,5	8,5	15,6
266	Lê Khánh Ly	Nữ	02 9 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	39,5	8,0	14,5
267	Bùi Xuân Thành	Nam	28 4 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	38,5	8,2	16,4
268	Phạm Vũ Khanh	Nam	14 5 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	38,5	8,1	16,1
269	Cao Xuân Trường	Nam	10 8 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	38,5	7,7	13,7
270	Lê Hồng Đức	Nam	24 10 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	38,5	7,4	13,0
271	Hồ Quang Hùng	Nam	09 4 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	37,5	8,0	16,3
272	Nguyễn Lương Khánh Lâm	Nam	22 7 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	37,5	7,9	14,9
273	Trần Thị Minh Thư	Nữ	25 7 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	37,5	7,7	15,5
274	Phạm Ngọc Thiện	Nam	23 11 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	37,5	7,2	11,8
275	Huỳnh Phúc Thịnh	Nam	5 10 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	36,5	7,8	14,8
276	Đàm Diễm Quỳnh	Nữ	22 12 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	36,5	7,4	14,4
277	Đoàn Phạm Công Thương	Nam	12 7 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	36,5	7,1	13,4
278	Huỳnh Thị Kim Chi	Nữ	02 10 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	36,5	7,1	12,5
279	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	20 8 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	36,5	6,9	14,0
280	Dương Hiền Tài	Nam	08 2 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	36,5	6,9	11,5
281	Bùi Hữu Trọng Tường	Nam	01 1 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	35,5	7,7	13,4
282	Nguyễn Thị Diễm Thuận	Nữ	02 7 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	35,5	6,8	12,0
283	Lê Thị Cẩm Tiên	Nữ	10 6 2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	7,5	14,4

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT UT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9
284	Lâm Tiến Dưỡng	Nam	13	12	2007	Kinh	TH&THCS Kim Đồng	0	3	34,5	13,1
285	Trần Thị Huy Hoàng	Nữ	18	3	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	11,9
286	Phạm Thanh Thảo	Nữ	02	09	2007	Kinh	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	34,5	13,3
287	Nguyễn Đình Bình An	Nam	15	5	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	12,6
288	Lê Văn Vĩ	Nam	02	07	2007	Kinh	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	34,5	12,3
289	Đình Gia Hiếu	Nữ	08	2	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	14,2
290	Trương Văn Hiếu	Nam	19	6	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	34,5	11,9
291	Thiều Thị Yên Nhi	Nữ	1	9	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	33,5	13,8
292	Nguyễn Phúc Thịnh	Nữ	28	8	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	33,5	12,0
293	Huỳnh Bá Bảo	Nam	19	5	2007	Kinh	TH&THCS Kim Đồng	0	3	32,5	12,3
294	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	29	4	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	32,5	13,6
295	Lê Thị Thu Huyền	Nữ	12	06	2007	Kinh	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	32,5	13,0
296	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	04	7	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	32,5	12,6
297	Lương Thị Vy	Nữ	03	4	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	32,5	12,8
298	Bùi Dương Minh Trí	Nam	10	10	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	31,5	14,0
299	Trần Trung Tuấn	Nam	25	8	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	31,5	11,8
300	Nguyễn Văn Nhân	Nam	01	1	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	31,5	10,9
301	Phan Trà My	Nữ	14	4	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	30,5	12,3
302	Nguyễn Thanh Phong	Nam	21	08	2007	Kinh	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	30,5	11,7
303	Huỳnh Thiên Nga	Nữ	8	4	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	30,5	11,6
304	Cao Hoàng Sang	Nam	25	8	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	30,5	11,4
305	Nguyễn Minh Trí	Nam	21	10	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	30,5	11,2
306	Nguyễn Đình Thế Vinh	Nam	12	7	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	30,5	10,3
307	Phan Văn Việt	Nam	29	4	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	30,5	10,5
308	Trần Thành Đạt	Nam	13	11	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	29,5	13,3
309	Lê Đặng Trường	Nam	01	01	2007	Kinh	TH&THCS Phước Hiệp	0	3	29,5	13,7

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh			Dân tộc	Trường THCS	ĐT tuyển thẳng	ĐT ỨT	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTB CN Toán 9, Văn 9
310	Trần Thị Kim Huyền	Nữ	16	12	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	29,5	5,2	9,4
311	Thái Hoàng Long	Nam	08	11	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	6,4	11,8
312	Phan Trần Hương Giang	Nữ	18	8	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	6,3	11,1
313	Lê Minh Hoàng	Nam	27	8	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	6,3	10,3
314	Lê Thị Ly Ly	Nữ	19	7	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	6,2	10,7
315	Lê Duy Khương	Nam	2	6	2007	Kinh	THCS Lý Tự Trọng	0	3	28,5	5,8	9,6

Danh sách này có 315 thí sinh./

CHỖ ĐÓNG CHỮ